

Số: 55/BBĐPM

V/v: Họp ĐHĐCĐ thường niên 2022.

Phú Mỹ, ngày 05 tháng 04 năm 2022.

THÔNG BÁO

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

Trụ sở: Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Phú Mỹ, Bà Rịa – Vũng Tàu

Giấy CN ĐKKD số: 3500874315, do Sở KHĐT Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp

Kính gửi: **Quý cổ đông Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 như sau:

1. Thời gian và địa điểm họp

Thời gian: 14 giờ00, ngày 28 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ,
Đường 1B, KCN Phú Mỹ I, Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu

2. Thành phần tham dự

Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

3. Nội dung Đại hội thảo luận và thông qua

- Báo cáo của Giám đốc Công ty về kết quả sản xuất – kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2022.
- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Ban kiểm soát và đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2021.
- Báo cáo tài chính năm 2021.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và Kế hoạch năm 2022.
- Báo cáo thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch thù lao và lợi ích khác của HĐQT, BKS năm 2022.
- Trình ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan.
- Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- Các nội dung khác theo đề xuất (nếu có).

4. Tài liệu Đại hội

- Chi tiết nội dung, chương trình, tài liệu thảo luận trình Đại hội đồng cổ đông được đăng tải tại Website của Công ty: www.dpmp.vn.

5. Điều kiện dự họp

Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tại thời điểm chốt danh sách ngày 28/03/2022.

Những cổ đông không thể dự họp có thể ủy quyền bằng văn bản cho người tham dự theo mẫu quy định như đính kèm. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3 để tham dự họp.

6. Đăng ký dự họp Đại hội đồng cổ đông

Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự/ủy quyền (theo mẫu) thông qua gửi thư, điện thoại, fax trước ngày 26/04/2022 theo địa chỉ:

Vương Thị Mai – Thư ký Công ty – Email: vtmai@dmpm.vn

Điện thoại: 0254.3.921.999 (117) - ĐD: 0904.948.005

Fax: 0254.3.921.966

- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông đem theo CMND và giấy ủy quyền theo mẫu quy định (nếu được ủy quyền).
7. Thông báo này thay thư mời tham dự Đại hội cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
8. Mọi chi phí ăn ở, đi lại và chi phí khác trong quá trình tham dự Đại hội cổ đông do cổ đông tự trang trải.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT

Đính kèm:

- Giấy ủy quyền tham dự Đại hội

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Thượng Tín

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... thángnăm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

1. Người ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ :

Điện thoại:

Số cổ phần sở hữu:

(*Bằng chữ:*)

2. Người được ủy quyền:

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD số: cấp ngày: tại:

Địa chỉ :

Điện thoại:

3. Nội dung ủy quyền:

- Dự Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tổ chức ngày 28/04/2022.

- Thực hiện quyền phát biểu và biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội với số cổ phần tôi/chúng tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật.

4. Thời hạn ủy quyền:

- Giấy ủy quyền chỉ có hiệu lực trong thời gian Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ tổ chức ngày 28/04/2022.

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền:

- Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ 3 để thực hiện nội dung ủy quyền theo giấy ủy quyền này.

Người được ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên; đóng dấu nếu là tổ chức)

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ



PVFCCo
PACKAGING

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 4 năm 2022

MỤC LỤC

	Trang
CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	2
Phần 1: NỘI QUY CUỘC HỌP, THẺ LỆ BIỂU QUYẾT VÀ KIỂM PHIẾU	3
Phần 2: BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021 VÀ CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022	6
Phần 3: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
Phần 4: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT	18
Phần 5: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021	22
Phần 6: BÁO CÁO THÙ LAO, CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT	26
Phần 7: TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	28
Phần 8: TỜ TRÌNH VỀ VIỆC KÝ KẾT HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN	30
Phần 9: TỜ TRÌNH MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2019-2024	31

CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Thời gian	Nội dung	Thời lượng
13:00 - 14:00	Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông	30'
14:00 - 14:05	Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông báo nội quy ĐH	5'
14:05 - 14:10	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	5'
14:10 - 14:15	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký Đại hội	5'
14:15 - 14:25	Khai mạc Đại hội Thông qua Chương trình nghị sự Đại hội Thông qua Danh sách Tổ kiểm phiếu	10'
14:25 - 14:40	Báo cáo của Giám đốc về hoạt động năm 2021 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022	15'
14:40 - 14:50	Báo cáo của Hội đồng quản trị	10'
14:50 - 15:00	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022	10'
15:00 - 15:05	Báo cáo thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2021 Kế hoạch thù lao và các lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2022	05'
15:05 - 15:15	Báo cáo tài chính năm 2021 và Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận 2021 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022	10'
15:15 - 15:20	Tờ trình ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan	5'
15:20 - 15:35	Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019-2024. Hướng dẫn bỏ phiếu bầu	15'
15:35 - 15:45	Thảo luận, trả lời chất vấn	10'
15:45 - 16:00	<i>Biểu quyết, giải lao</i>	15'
16:00 - 16:05	Công bố kết quả kiểm phiếu	5'
16:05 - 16:20	Phát biểu của Lãnh đạo khách mời	15'
16:20 - 16:25	Thông qua Nghị quyết Đại hội	5'
16:25 - 16:30	Kết luận và Bế mạc Đại hội	5'

PHẦN 1

NỘI QUY ĐẠI HỘI VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT, KIỂM PHIẾU

Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và tuân thủ pháp luật.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức đại hội an toàn, trật tự và vì lợi ích tổng thể.

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự đại hội có trang phục nghiêm túc, xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy mời họp và giấy tờ khác liên quan đến việc xác minh tư cách Đại biểu dự họp tại bàn tiếp đón.
2. Ban tổ chức ưu tiên sắp xếp chỗ ngồi, phát tài liệu, in phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Cổ đông có xác nhận tham dự họp và đến đúng giờ.
3. Cổ đông khi vào phòng họp phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
4. Không hút thuốc lá trong phòng họp.
5. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

II. TRÌNH TỰ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

Sau khi Tổ kiểm tra tư cách cổ đông thông báo kết quả kiểm tra, xác định số lượng Cổ đông có mặt và thỏa mãn các điều kiện để tổ chức, đại hội sẽ được khai mạc và Đoàn Chủ tịch điều khiển phiên họp.

1. Thông báo nội quy, giới thiệu thành phần Đoàn Chủ tịch, Tổ Thư ký.
2. Thông qua Chương trình nghị sự, bầu Tổ kiểm phiếu.
ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua bằng hình thức giơ tay đối với mục 1 và 2.
3. Báo cáo trước đại hội những nội dung của phiên họp.
Theo nội dung chương trình nghị sự được thông qua.
4. Thực hiện các thủ tục liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.
5. Đoàn Chủ tịch chủ trì phiên thảo luận, nghe ý kiến của Đại hội đồng Cổ đông và giải đáp thắc mắc, theo nguyên tắc và cách thức sau đây:
 - Phiên thảo luận sẽ được tiến hành tập trung sau khi Đoàn Chủ tịch lần lượt báo cáo xong các nội dung của đại hội.
 - Cổ đông có ý kiến phát biểu tại đại hội có thể hỏi trực tiếp hoặc điền nội dung câu hỏi vào Phiếu ý kiến (do Ban tổ chức đại hội cung cấp), gửi cho Tổ thư ký để tổng hợp gửi lên Đoàn Chủ tịch. Ngoài ra, tài liệu đại hội được đăng tải trên website www.dpmp.vn, đề nghị Cổ đông nghiên cứu

trước, chuẩn bị câu hỏi và gửi trước cho Ban tổ chức đại hội.

- Đoàn Chủ tịch chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình đại hội và mang tính đại diện cho nhiều Cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân Cổ đông.
- Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung đại hội, sẽ được Tổ thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.
- Các câu hỏi không kịp trả lời trong đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Công ty.

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của đại hội được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả Cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi Cổ đông khi vào dự họp được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi các thông tin theo quy định, các nội dung đề nghị biểu quyết.

2. Cách thức biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, ý kiến khác) một vấn đề bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết, sau đó nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức Đại hội.

3. Thời điểm biểu quyết:

Ngay sau khi kết thúc phần thảo luận, các cổ đông chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức. Trong quá trình họp, các cổ đông có thể biểu quyết trước các nội dung và chuyển Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức.

Riêng về biểu quyết để bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông bỏ Phiếu bầu cử ngay sau khi hoàn tất phần về công tác bầu cử.

4. Kiểm phiếu:

Tổ kiểm phiếu gồm 3 thành viên do Đoàn Chủ tịch đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban kiểm phiếu tiến hành công việc thu phiếu, kiểm phiếu với sự trợ giúp của tổ giúp việc. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm phiếu kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, tờ trình của phiên họp ĐHĐCĐ.

Trong trường hợp cần thiết, Đoàn Chủ tịch sẽ mời đại diện quý vị cổ đông dự họp để tham gia giám sát quá trình thu phiếu và kiểm phiếu biểu quyết với Ban kiểm phiếu.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân

chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình diễn ra Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ THƯ KÝ

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Tập hợp văn bản ý kiến của Cổ đông trình Đoàn Chủ tịch.
3. Soạn thảo biên bản ĐHĐCĐ và nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU

1. Phổ biến thể lệ và nguyên tắc biểu quyết.
2. Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết, tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả biểu quyết về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.
4. Nhanh chóng thông báo cho Tổ Thư ký kết quả biểu quyết và bầu cử.

Trên đây là toàn bộ Nội quy Đại hội và thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Trần Thượng Tín

PHẦN 2
BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Kết quả đạt được

- Duy trì được lượng khách hàng ổn định, phát triển thêm nhiều khách hàng mới. Sản lượng vượt kế hoạch trong bối cảnh dịch bệnh lan rộng;
- Năm 2021 đã đầu tư thêm máy móc thiết bị mới là máy cắt – may –lồng bao, góp phần, đồng bộ hóa dây chuyền sản xuất đồng thời đáp ứng yêu cầu cải tiến, đảm bảo chất lượng trong công nghệ sản xuất và tăng tính tự động hóa, gia tăng năng lực sản xuất;
- Duy trì tốt công tác tổ chức sản xuất và kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, giảm lượng phế, tăng năng suất;
- Duy trì được sản xuất, giữ được đơn hàng, việc làm và thu nhập cho người lao động trong tình hình phong tỏa vì dịch bệnh trong thời gian dài.
- Lao động, việc làm và thu nhập: Nhờ sản lượng tăng, duy trì việc làm đều đặn, không bị gián đoạn trong thời gian Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện giãn cách trong năm, cùng với chính sách lương thưởng cải thiện, thu nhập bình quân đầu người được tăng lên từ mức bình quân 9,05 tr/tháng/người năm 2020 đã đạt được mức 10,8 tr/tháng/người năm 2021, số lượng lao động chính thức tăng, từ mức 422 người vào đầu năm 2021 tăng lên 482 người vào cuối năm 2021. Tỷ lệ biến động lao động có sự giảm mạnh, từ mức 33% năm 2019 giảm xuống 26% năm 2020 và năm 2021 còn 16%.
- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

2. Khó khăn

- Đầu vào khan hiếm: Dịch Covid -19 tiếp tục diễn biến phức tạp, giao thương hàng hóa chưa thuận tiện, các nhà máy sản xuất tiếp tục gặp khó khăn trong việc chuẩn bị nguồn lực đầu vào do đó nguồn cung đầu vào tiếp tục khan hiếm, giá cả biến động khó lường. Ngoài ra, để an toàn trong sản xuất, đảm bảo nguồn cung sản phẩm kịp thời cho khách hàng (đặc biệt đáp ứng nguồn hàng của Tổng Công

ty), Công ty luôn phải duy trì lượng dự trữ nguyên vật liệu tồn kho từ 5-6 tháng, thuê thêm kho bãi dự phòng ngoài khuôn viên nhà máy, gây khó khăn cho hoạt động quay vòng vốn.

- Chi phí phát sinh lớn: Ngoài tình hình giá nguyên vật liệu tăng cao, Công ty phải chịu các chi phí liên quan đến phòng chống dịch lớn: Chi phí xét nghiệm, chi phí tổ chức ăn, ở tại chỗ, chi phí thuê kho bãi do mặt bằng nhà xưởng giành chỗ cho việc ở tập trung...
- Mặc dù có lượng khách hàng ổn định nhưng chủng loại sản phẩm của từng khách hàng đa dạng. Các sản phẩm nhiều quy cách trong một đơn hàng dẫn đến việc phải chuyển đổi nhiều lần, làm cho thời gian dừng máy nhiều, lượng phế tăng lên, năng suất không cao.
- Lao động trực tiếp khan hiếm tại địa bàn tập trung nhiều khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu lớn về lao động. Đặc biệt, chịu ảnh hưởng chung của dịch bệnh, lực lượng lao động sẵn sàng nhận việc và chờ việc khan hiếm hơn do rất nhiều lao động lựa chọn về quê và chưa trở lại. Ngoài ra, do thay đổi chính sách kiểm soát dịch bệnh, mức độ lây lan dịch bệnh trong cộng đồng cao hơn, làm cho lực lượng lao động chính của Công ty cũng bị ảnh hưởng do phải thực hiện các biện pháp cách ly.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính trong năm 2021 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	TH 2021	TH/KH 2021
1	Sản lượng sản xuất				
-	Bao truyền thống	Tr.b	65,00	67,3	104%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800,00	811,5	101%
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Bao truyền thống	Tr.b	65,00	73,5	113%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	800,00	811,2	101%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	420,694	593,667	141%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	412,327	585,081	142%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	8,367	8,586	103%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	6,694	6,719	100%
7	Tỷ lệ chia cổ tức (Trình ĐHCĐ phê duyệt)	%	11	11	100%

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

1. Nhận định chung

1.1. Thuận lợi

- Dây chuyền sản xuất được đầu tư bổ sung, đồng bộ hóa năng lực sản xuất tại các khâu.
- Công ty đã mở rộng thêm thị trường, lượng khách hàng ổn định, khai thác hết năng lực thiết bị dây chuyền toàn nhà máy.
- Việc cải tổ công tác tổ chức sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm, quản lý chặt chẽ giữa NVL đầu vào và thành phẩm đầu ra, yêu cầu về công tác quản lý máy móc thiết bị dần đi vào ổn định, nhờ đó sẽ góp phần giảm tỷ lệ phế, tăng năng suất, giảm tỷ lệ sai hỏng...
- Bộ máy quản lý đáp ứng trước những yêu cầu đổi mới trong quản lý sản xuất, giám sát chất lượng, đạt giá thành cạnh tranh.

1.2. Khó khăn

- Dịch bệnh toàn cầu vẫn chưa được kiểm soát, các ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh kéo dài gây khó khăn cho doanh nghiệp: tình trạng khan hiếm cont, giao thương hạn chế, mức độ cạnh tranh gay gắt hơn...
- Cạnh tranh gia tăng: Ở trong nước, chính sách kích thích phát triển nền kinh tế sẽ giúp các đơn vị sản xuất phục hồi dần nên mức độ cạnh tranh gay gắt hơn. Để có thể cạnh tranh, ngoài việc đáp ứng các tiêu chí sản phẩm khắt khe hơn của khách hàng, Công ty phải đưa ra chính sách giá cạnh tranh, dẫn đến biên lợi nhuận mỏng, hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.
- Kế hoạch tồn kho vẫn phải theo phương án dự trữ lượng hàng hóa, nguyên vật liệu lớn do công tác vận chuyển, vận tải được dự báo tiếp tục khó khăn sẽ dẫn tới tồn hàng, đọng vốn, chiếm giữ mặt bằng lưu kho.
- Một số khách hàng xuất khẩu của Công ty chưa phải là đơn vị tiêu dùng cuối cùng nên việc tư vấn chất lượng, quy cách sản phẩm đạt yêu cầu, mục đích sử dụng chưa sát với nhu cầu thực tế sử dụng.
- Mặc dù sản lượng có sự tăng trưởng mạnh trong năm qua, nhưng số đầu mục sản phẩm nhiều, chủng loại đa dạng dẫn việc phải chuyển đổi nhiều lần.
- Công tác tuyển dụng lao động tiếp tục được dự báo là khó khăn do lao động trực tiếp luôn khan hiếm tại địa bàn tập trung nhiều Khu công nghiệp, nhà máy sản xuất có nhu cầu lớn về lao động. Với việc mở rộng sản xuất, nhu cầu lao động

phổ thông của Công ty tăng lên, trong khi chính sách phục hồi, thúc đẩy sản xuất chung của toàn nền kinh tế sau dịch sẽ khiến tình trạng biến động lớn hơn, do người lao động có nhiều cơ hội đổi việc hơn.

- Sản lượng sản xuất tiêu thụ đã vượt công suất mặt bằng hiện hữu, trong khi nhà xưởng mới chưa được đầu tư nên đã gây tốn thời gian trong việc sắp xếp, tìm kiếm, lấy hàng hóa, nguyên vật liệu; giảm mức độ an toàn trong PCCN.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch

- Sản xuất và tiêu thụ đạt 72 triệu bao bì nhỏ và 800 nghìn bao bì jumbo.
- Duy trì hệ thống máy móc thiết bị sản xuất vận hành ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng. Chú trọng công tác duy tu bảo dưỡng thiết bị, giảm thời gian dừng máy do gặp sự cố thiết bị.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý kỹ thuật sản xuất, kiểm soát chất lượng sản phẩm để sản phẩm đúng ngay từ đầu, giảm phế, giảm chi phí khắc phục do sai hỏng.
- Cải tiến thiết bị, nâng cao năng suất nhằm giảm chi phí, tăng hiệu quả sản xuất.
- Hoàn thành đề xuất Dự án mở rộng sản xuất.
- Đảm bảo tốt các quyền lợi cho người lao động để thu hút lực lượng lao động có chất lượng và yên tâm làm việc ổn định tại Công ty.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022

Trên cơ sở nhận định những thuận lợi, khó khăn nêu trên, đồng thời căn cứ vào kết quả hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021, đánh giá khả năng khai thác thị trường và năng lực sản xuất hiện có, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	TH 2021	KH 2022	TH 2021/ KH 2022
1	Sản lượng sản xuất				
-	Bao truyền thống	Tr.b	67,3	72,00	108%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	811,5	800,00	99%
2	Sản lượng tiêu thụ				
-	Bao truyền thống	Tr.b	73,5	72,00	99%
-	Bao Jumbo	Ngh.b	811,2	800,00	99%
3	Tổng doanh thu	Tỷ.đ	593,667	563,754	95%
4	Tổng chi phí	Tỷ.đ	585,081	554,510	95%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	8,586	9,245	110%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ.đ	6,719	7,396	110%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	11	12	109%

- Về sản lượng dòng bao truyền thống: Công ty xây dựng mức sản lượng kế hoạch là 72 triệu bao trong năm 2022, tăng 8% so với ước thực hiện sản xuất và tương ứng mức tiêu thụ năm 2021. Mức sản lượng kế hoạch tăng là mục tiêu Công ty đặt ra nhằm khai thác tối đa năng lực sản xuất dây chuyền, do trong năm 2021 Công ty đã đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị, đồng thời tiếp tục bổ sung một số thiết bị trong năm 2022 để đồng bộ hóa năng lực dây chuyền sản xuất.
- Về sản lượng dòng bao Jumbo: Do chưa thực hiện Dự án đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất bao Jumbo nên Công ty duy trì mức sản lượng 800.000 bao, theo năng lực sản xuất hiện tại, tương ứng với mức sản lượng đạt được trong năm 2021.
- Về chỉ tiêu doanh thu kế hoạch năm 2022 là 563 tỷ đồng, bằng 95% so với thực hiện năm 2021, trong đó doanh thu bán hàng giảm không đáng kể, khoảng 1% là do đơn giá bán được tính theo cơ sở giá của năm 2021, đồng thời giá bán có điều chỉnh giảm đối với dòng bao Ure do không tính chi phí thực hiện ở 3 tại chỗ trong đơn giá bán bao. Phần doanh thu giảm so với thực năm 2021 chủ yếu giảm ở doanh thu thương mại.
- Lợi nhuận kế hoạch năm 2022 là 9,24 tỷ đồng trước thuế và 7,34 tỷ đồng sau thuế, bằng 110% so với thực hiện năm 2021. Lợi nhuận tăng 10% chủ yếu do năng lực sản xuất được bổ sung nên giảm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ. Đồng thời tiếp tục đặt ra các giải pháp xiết chặt chi phí quản lý, quản lý phế nhằm làm tăng hiệu quả hoạt động.
- Tỷ lệ chia cổ tức đạt 12% cao hơn so với tỷ lệ chia cổ tức đạt được trong năm 2021 (năm 2021 đạt được 11%), là do lợi nhuận đạt được trong năm 2022 cao hơn.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Công tác kinh doanh, điều độ sản xuất

- Dự báo giá nguyên vật liệu chính xác và kịp thời.
- Công tác lập và thực hiện bám sát mục tiêu kế hoạch.
- Đào tạo đội ngũ bán hàng xuất khẩu chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt.
- Tăng cường mở rộng khách hàng mới, chăm sóc tốt khách hàng cũ.
- Tiếp tục tập trung thị trường Nhật và Châu Âu.
- Đánh giá thị trường, lựa chọn thị trường chiến lược tập trung khai thác trong tình hình dịch bệnh tiếp tục kéo dài.

- Nắm rõ năng lực hoạt động của thiết bị để xây dựng và điều phối kế hoạch sản xuất. Bám sát kết quả sản xuất hàng ngày để luôn chủ động điều tiết sản xuất đáp ứng tiến độ yêu cầu.

4.2. Công tác kỹ thuật công nghệ và quản lý thiết bị sản xuất

- Tổ chức, bố trí cán bộ kỹ thuật chuyên trách theo công đoạn sản xuất để nghiên cứu cải tiến chuyên sâu về thiết bị máy móc công nghệ
- Duy trì kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chất lượng, hạn chế sản phẩm hỏng/lỗi/phế.
- Nghiên cứu sản phẩm bao bì tự phân hủy thân thiện môi trường.
- Nghiên cứu ứng dụng công thức phối trộn nguyên vật liệu, chọn loại nguyên vật liệu, các giải pháp công nghệ sản xuất tối ưu giảm giá thành, gia tăng giá trị sản phẩm đáp ứng nhu cầu phát triển thị trường trong và ngoài nước.
- Cụ thể, chi tiết thực hiện kế hoạch bảo dưỡng định kỳ để vận hành ổn định, hiệu suất cao, tăng tuổi thọ của máy móc thiết bị, đảm bảo chất lượng hoạt động. Chủ động kiểm tra, đánh giá hàng ngày tình trạng hoạt động của thiết bị để có phương án dự phòng kịp thời, hạn chế tối đa thời gian dừng máy do gặp sự cố.
- Thay thế máy móc thiết bị cũ để đáp ứng về điều kiện sản xuất mới về quy cách, mẫu mã và năng suất.

4.3. Công tác quản lý vốn và chi phí

- Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, tăng cường phòng ngừa rủi ro về tài chính.
- Tăng cường kiểm soát nội bộ, kiểm soát chi phí trong quá trình sản xuất để đánh giá hiệu quả kịp thời.
- Kiểm soát chặt chẽ hoạt động tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình sản xuất, bàn giao giữa các công đoạn.
- Duy trì tính kịp thời trong công tác quyết toán đơn hàng.
- Tăng cường công tác đánh giá, phân tích hiệu quả tài chính của các phương án kinh doanh.
- Cơ cấu lại nguồn vốn phù hợp với tình hình SXKD của Công ty nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được liên tục.

4.4. Công tác tổ chức – hành chính

- Theo sát diễn biến tình hình dịch bệnh để linh hoạt chủ động trong công tác tuyển dụng lao động cũng như trong việc đưa ra cơ chế chính sách, bố trí điều kiện làm việc phù hợp vừa đáp ứng yêu cầu phòng chống lây lan dịch bệnh, vừa chuẩn bị đủ lực lượng đáp ứng yêu cầu sản xuất.
- Định kỳ tổ chức đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao trình độ và kỹ năng cho đội ngũ Cán bộ kỹ thuật và quản lý sản xuất.

- Theo sát quá trình đào tạo công nhân học việc, hướng dẫn, giải thích thấu đáo để người lao động mới hiểu việc, yên tâm về chế độ làm việc.
- Cải tiến công tác đào tạo, tuyển dụng để công tác tiếp nhận thông tin trực diện, dễ hiểu.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng lao động để sắp xếp, bố trí công việc hợp lý.
- Công khai, minh bạch thông tin định mức, năng suất lao động, thưởng năng suất, chuyên cần để người lao động có động lực phấn đấu tăng năng suất.
- Áp dụng mọi hình thức tuyển dụng để có đủ nguồn lao động đáp ứng cho sản xuất.

GIÁM ĐỐC

Trần Anh Tú



PHẦN 3

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. VỀ CƠ CẤU VỐN GÓP VÀ NHÂN SỰ THÀNH VIÊN HĐQT

- Cơ cấu vốn góp:
 - + Tổng công ty Phân bón và Hoá chất Dầu khí: 43,34% VĐL,
 - + Công ty TNHH Hương Phong: 40% VĐL,
 - + Cổ đông nhỏ khác nắm giữ 16,66% VĐL,
- Nhân sự thành viên HĐQT: Tháng 11 năm 2021, thành viên HĐQT Nguyễn Hồng Nguyên gửi đơn xin từ nhiệm và Hội đồng quản trị đã thông qua việc từ nhiệm của ông Nguyễn Hồng Nguyên. Nội dung này sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng thường niên để thông qua việc từ nhiệm này. Như vậy, tính đến cuối năm, Hội đồng quản trị có 4 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch là thành viên kiêm nhiệm; 1 thành viên điều hành giữ chức vụ Giám đốc Công ty, 1 thành viên kiêm nhiệm chức danh Kế toán trưởng và 1 thành viên kiêm nhiệm khác.
- Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban. Hoạt động của HĐQT được phân công cụ thể cho các thành viên theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung theo thẩm quyền của HĐQT. Đồng thời, từng thành viên có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT theo lĩnh vực được phân công. Trên cơ sở kết quả thẩm tra, giám sát, HĐQT họp thống nhất và ra quyết định.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

- Hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19 đã khiến hoạt động của các doanh nghiệp trong nước nói chung và của Công ty Bao bì đã phải đối mặt với vô vàn khó khăn: khan hiếm nguồn lực, tăng chi phí vốn, tình hình cạnh tranh khốc liệt, tác động trực tiếp đến giá thành, làm tăng chi phí sản xuất...Đặc biệt, khi dịch bệnh bùng phát mạnh ở trong nước, các tỉnh thành phía Nam phải áp dụng Chỉ thị 16 trong suốt thời gian dài, trong đó để duy trì hoạt động sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, các đơn vị, trong đó có Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ phải tổ chức sản xuất, sinh hoạt 3 tại chỗ trong nhiều tháng liền, đã phát sinh chi phí chống dịch, chi phí đảm bảo ổn định sản xuất, đảm bảo an toàn cho người lao động rất lớn. Nhìn lại kết quả trong năm qua, việc Công ty hoàn thành được kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện vô cùng khó khăn, đó là 1 thành công lớn của Công ty. Hội đồng quản trị đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm đầy khó khăn, thách thức và biểu dương kết quả đạt được.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2021, HĐQT với 05 thành viên đương nhiệm (còn 4 thành viên kể từ tháng 11/2021) đã tích cực thực hiện vai trò, nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. HĐQT ra quyết định tập thể, có sự phân công nhiệm vụ cho các Ủy viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn.

Các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc kịp thời hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc tham giám sát triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, hoặc về việc chuẩn bị các đề án, dự án để trình HĐQT. Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT. Trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị làm việc thông qua các phiên họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến các thành viên thông qua hình thức phiếu xin ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp chính thức và cho ý kiến bằng văn bản. Các nội dung đã được thông qua như sau:

- Phê duyệt và giao triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Thông qua kế hoạch tổ chức và tài liệu ĐHCĐ thường niên 2021;
- Ban hành các Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Ban hành Điều lệ Công ty;
- Thông qua việc ký kết các Hợp đồng kinh tế với Người có liên quan
- Phê duyệt hạn mức công nợ phải thu từng quý;
- Phê duyệt hạn mức và ký hợp đồng tín dụng với các Ngân hàng tín dụng tại các ngân hàng;
- Thông qua việc mua máy cắt – may lồng và việc thuê tài chính mua máy cắt-may- lồng bao;
- Phê duyệt kết quả lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021;
- Thực hiện chia cổ tức năm 2020;
- Ban hành Quy chế Công bố thông tin;
- Thông qua việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hồng Nguyên;

- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;
- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2022.

Các phiên họp HĐQT chính thức và xin ý kiến bằng văn bản được ban hành thông qua Nghị quyết cuộc họp trong năm 2021 như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ - HĐQT	31/03/2021	NQ Họp HĐQT quý 1 năm 2021	100%
2	04/NQ - HĐQT	28/04/2021	NQ Họp HĐQT thông qua việc ký kết hợp đồng với người có liên quan.	100%
3	08/NQ - HĐQT	28/04/2021	Thông qua việc ký hợp đồng tín dụng với các ngân hàng	100%
4	53/QĐ-BBĐPM	29/04/2021	QĐ ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.	100%
5	54/QĐ-BBĐPM	29/04/2021	QĐ ban hành Điều lệ Công ty sửa đổi.	100%
6	55/QĐ-BBĐPM	29/04/2021	QĐ ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty	100%
7	56/QĐ-BBĐPM	29/04/2021	QĐ ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT.	100%
8	10/NQ-HĐQT	14/05/2020	NQ họp HĐQT quý 2 năm 2020	100%
9	10B/NQ-HĐQT	17/05/2020	NQ HĐQT thông qua việc mua máy cắt- may- lồng bao.	100%
10		17/05/2020	NQ thông qua việc thuê tài chính mua máy cắt- may- lồng bao.	100%
11	12/NQ-HĐQT	11/06/2021	NQ HĐQT thông qua việc chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt.	100%
12	14/NQ-HĐQT	21/06/2021	NQ Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC.	100%
13	16/NQ-HĐQT	28/08/2021	NQ Họp HĐQT Quý 3/2021	100%
14	18/NQ-HĐQT	02/11/2021	NQ Thông qua việc Ban hành Quy chế CBTT.	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	20/NQ-HĐQT	18/11/2021	NQ Thông qua việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hồng Nguyên	100%
16	22/NQ-HĐQT	30/12/2021	NQ họp HĐQT Quý 4	100%
17	22A/NQ-HĐQT	30/12/2021	NQ phê duyệt KH SXKD năm 2022	100%

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm qua, các nội dung của Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được HĐQT triển khai đầy đủ. Các ý kiến đề xuất của các cổ đông được các thành viên HĐQT chỉ đạo thực hiện.
- Tổ chức cuộc họp: HĐQT Công ty đã họp định kỳ và bất thường theo đúng quy định để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT, sau mỗi cuộc họp đều có biên bản và nghị quyết triển khai thực hiện.
- Lấy ý kiến bằng văn bản: Kịp thời lấy kiến các thành viên trong HĐQT để triển khai các thủ tục liên quan đến công tác quản lý, đầu tư, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban hành văn bản pháp chế: Kịp thời ban hành/sửa đổi tất cả quy chế, quy định để thích ứng với những thay đổi theo quy định mới của Nhà nước.
- Chỉ đạo và giám sát hoạt động điều hành: Thường xuyên giám sát hoạt động của BDH thông qua các báo cáo hoạt động định kỳ quý, năm và các yêu cầu báo cáo phát sinh. Trên cơ sở đó chỉ đạo Ban điều hành triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

- Tiếp tục tổ chức công việc của HĐQT theo hướng tăng cường trách nhiệm nhằm tăng hiệu quả quản trị của HĐQT và hiệu quả trong điều hành của Ban điều hành.
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ hàng quý và đột xuất (nếu cần) trên tinh thần các cuộc họp có hiệu quả, giải quyết được những vấn đề cần thiết cho Công ty và những kiến nghị của Ban điều hành.
- Cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền phê duyệt/cho ý kiến của Hội đồng quản trị.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, hiệu chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định, phù hợp với tình hình mới.
- Chỉ đạo, giám sát Ban Điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.
- Tiếp tục cải tiến, hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, mô hình công ty niêm yết và tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát nội bộ, công tác phòng ngừa rủi ro trong mọi hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng suất lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.
- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác khi ĐHĐCĐ giao.
- Theo sát diễn biến của dịch bệnh để linh hoạt đưa ra các chính sách ứng phó và chủ động trong công tác tổ chức sản xuất an toàn và hiệu quả.
- Các nhiệm vụ khác theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT Công ty Cp Bao bì Đạm Phú Mỹ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 4**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021,
TỜ TRÌNH VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN,
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH TRONG NĂM 2021**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:**

- Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Bao Bì Đạm Phú Mỹ gồm 03 thành viên các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ, Ban kiểm soát đã giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Giám đốc.
- Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức cuộc họp để đánh giá kết quả kiểm tra giám sát và thảo luận về kế hoạch kiểm tra giám sát quý tiếp theo và thực hiện lấy ý kiến bằng email các vấn đề: Báo về hoạt động của Ban kiểm soát; Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm;
- Ban kiểm soát đã thông báo kết quả kiểm tra giám sát hàng quý đến HĐQT, Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty đồng thời đã có những kiến nghị về việc: kiểm soát công nợ và thu hồi các khoản nợ quá hạn, kiểm soát hàng tồn kho, việc kiểm soát chi phí bán hàng quản lý;
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến đối với các vấn đề trong phiên họp;
- Trong năm 2021 Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào về hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động điều hành của Giám đốc Công ty.

2. Thù lao và thu nhập của Ban kiểm soát năm 2021:

Stt	Họ tên và chức danh	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1	Chu Xuân Hải- Trưởng BKS	36.000.000	0	36.000.000
2	Nguyễn Thị Thu Oanh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
3	Phạm Văn Khánh – TV.BKS	24.000.000	0	24.000.000
Tổng cộng		84.000.000	0	84.000.000

3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2021 theo nghị quyết số 06/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 28/04/2021:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2021	TH 2021	TH 2020	% TH/KH	% TH/CK
1	Sản lượng sản xuất		1	2	3	4=2/1	5=2/3
	Dòng bao truyền thống	Tr.bao	65,00	67,30	63,11	104%	107%
	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800,00	811,53	535,69	101%	151%
2	Sản lượng tiêu thụ						
	Dòng bao truyền thống	Tr. bao	65,00	73,47	60,97	113%	120%
	Dòng bao Jumbo	Ng.bao	800,00	811,2	458,57	101%	177%
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	420,69	593,67	403,86	141%	147%
4	Tổng chi phí	Tỷ đồng	412,33	585,08	396,44	142%	148%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8,37	8,59	7,42	103%	116%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,69	6,72	6,17	100%	109%

Nhìn chung, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 bị tác động bởi các yếu tố như: dịch bệnh covid 19 bùng phát phải thực hiện giãn cách xã hội nên Công ty phải tổ chức phương án sản xuất kinh doanh theo phương thức 3 tại chỗ nên làm gia tăng chi phí, giá nguyên liệu hạt nhựa tăng cao do khan hiếm nguyên liệu; chi phí logistic tăng cao do tình trạng khan hiếm container chi phí này trong năm 2021 chiếm 76% trong cơ cấu chi phí bán hàng; giá bán luôn có sự cạnh tranh quyết liệt... Mặc dù chịu ảnh hưởng mạnh bởi các yếu tố nói trên tuy nhiên Công ty cũng đã nỗ lực tổ chức và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh an toàn, ổn định, có hiệu quả. Do vậy, các chỉ tiêu chính được ĐHĐCĐ giao đều được Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức cũng như có sự tăng trưởng so với cùng kỳ năm trước; đảm bảo hoàn thành mục tiêu chia cổ tức năm 2021 được ĐHĐCĐ giao.

4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:

- Việc lập và trình bày BCTC phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- Nhìn chung, BCTC của Công ty đã phản ánh trung thực trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2021.

5. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban GD:

- Hội đồng quản trị Công ty với 05 thành viên, các thành viên làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.
- Trong năm 2021 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban Giám đốc đã triển khai công tác sản xuất kinh doanh trên cơ sở nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Ban giám đốc đã tổ chức họp bàn bạc, thống nhất, phân công chỉ đạo các phòng ban triển khai và báo cáo kết quả thực hiện đến Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát nhận thấy Báo cáo của Hội Đồng quản trị, Báo cáo của Giám Đốc Công ty đã phản ánh trung thực cơ bản về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của công ty.
- Hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc tuân thủ điều lệ hoạt động của Công ty, quy định của pháp luật và phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2021 đối mặt với bối cảnh khó khăn thách thức từ sản xuất kinh doanh do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu phải thực hiện giãn cách xã hội nên Công ty phải tổ chức phương án sản xuất kinh doanh theo phương thức 3 tại chỗ. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã chỉ đạo, quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty an toàn, hiệu quả, mang lại và đảm bảo lợi ích cho cổ đông.

6. Đánh giá sự phối hợp của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành với Ban kiểm soát:

Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ Ban kiểm soát đã nhận được sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các Phòng/bộ phận của công ty, đã duy trì mối quan hệ làm việc và phối hợp trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của Công ty, của cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

7. Kiến nghị:

Công ty lưu ý trong việc kiểm soát công nợ phải thu và thu hồi các khoản công nợ quá hạn thanh toán.

II. TRÌNH LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Kiến nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán có uy tín, có kinh nghiệm nằm trong danh sách được Bộ Tài Chính chấp thuận để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021.

2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022:

- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều, hành doanh nghiệp.
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được Đại hội đồng cổ đông giao;

- Giám sát việc bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ.
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các công việc khác của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.

Trân trọng báo cáo.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Chu Xuân Hải

PHẦN 5

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 SAU KIỂM TOÁN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tại ngày 31/12/2021)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN			
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	186.471.291.087	168.903.661.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	13.788.531.411	12.588.823.412
1. Tiền	111	13.788.531.411	12.588.823.412
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	66.905.351.376	68.014.854.097
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	60.742.915.078	58.757.474.214
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	2.133.542.930	6.580.296.784
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.028.893.368	2.838.001.209
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(160.918.110)
IV. Hàng tồn kho	140	98.034.497.308	84.782.306.867
1. Hàng tồn kho	141	98.034.497.308	84.782.306.867
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	7.742.910.992	3.517.677.378
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	883.199.589	868.685.978
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	6.859.711.403	2.648.991.400
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	68.572.287.534	73.865.411.574
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	1.397.854.800	1.128.360.400
6. Phải thu dài hạn khác	216	1.397.854.800	1.128.360.400
II. Tài sản cố định	220	63.383.582.167	62.441.035.968
1. Tài sản cố định hữu hình	221	52.808.029.169	55.841.488.532
- Nguyên giá	222	143.973.954.510	137.103.697.336
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(91.165.925.341)	(81.262.208.804)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10.575.552.998	6.599.547.436
- Nguyên giá	225	13.651.216.566	7.458.114.181
- Giá trị hao mòn lũy kế	226	(3.075.663.568)	(858.566.745)
3. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	353.242.000	353.242.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(353.242.000)	(353.242.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	710.675.950	6.990.912.883
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	710.675.950	6.990.912.883
VI. Tài sản dài hạn khác	260	3.080.174.617	3.305.102.323
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	3.080.174.617	3.305.102.323
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	255.043.578.621	242.769.073.328

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp)
(Tại ngày 31/12/2021)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
NGUỒN VỐN			
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	189.011.777.979	178.204.840.117
I. Nợ ngắn hạn	310	181.312.688.730	166.429.334.204
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	34.148.565.490	30.380.424.305
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	37.008.615.869	29.841.600.810
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.017.134.140	1.536.985.807
4. Phải trả người lao động	314	9.646.371.330	8.073.707.586
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	3.150.553.238	2.567.672.915
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	3.014.705.227	3.506.111.983
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	90.609.812.496	89.877.259.400
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	1.716.930.940	645.571.398
II. Nợ dài hạn	330	7.699.089.249	11.775.505.913
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	7.699.089.249	11.775.505.913
D.VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	66.031.800.642	64.564.233.211
I. Vốn chủ sở hữu	410	66.031.800.642	64.564.233.211
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	42.000.000.000	42.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	42.000.000.000	42.000.000.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414	4.702.789.696	4.702.789.696
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	12.605.700.041	11.679.840.499
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	6.723.310.905	6.181.603.016
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	3.883.932	9.206.070
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	6.719.426.973	6.172.396.946
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	255.043.578.621	242.769.073.328

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	594.202.927.093	403.047.433.532
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.224.307.244	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	591.978.619.849	403.047.433.532
4. Giá vốn hàng bán	11	535.570.284.987	360.072.308.206
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	56.408.334.862	42.975.125.326
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.645.257.772	775.389.571
7. Chi phí tài chính	22	8.112.413.119	7.578.794.258
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	6.833.764.917	6.763.997.305
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh liên kết	24		
9. Chi phí bán hàng	25	15.810.364.315	10.356.748.187
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25.396.464.174	18.180.482.165
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30	8.734.351.026	7.634.490.287
12. Thu nhập khác	31	42.744.270	42.024.815
13. Chi phí khác	32	191.001.148	253.686.810
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	(148.256.878)	(211.661.995)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	8.586.094.148	7.422.828.292
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	1.866.667.175	1.250.431.346
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	6.719.426.973	6.172.396.946

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021)

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này(Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này(Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.586.094.148	7.422.828.292
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	12.120.813.360	9.663.847.433
- Các khoản dự phòng	03	(160.918.110)	48.275.433
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	(138.122.340)	8.267.150
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(3.912.195)	(3.602.953)
- Chi phí lãi vay	06	6.833.764.917	6.763.997.305
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	27.237.719.780	23.903.612.660
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(2.835.885.786)	6.504.918.791
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(13.252.190.441)	(24.770.574.952)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	13.410.570.650	25.814.063.901
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	210.414.095	666.615.842
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		
- Tiền lãi vay đã trả	14	(6.811.706.955)	(6.844.281.582)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.525.071.144)	(994.807.192)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	150.000.000	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.500.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	16.579.350.199	24.279.547.468
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(7.826.218.836)	(5.853.385.595)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.912.195	3.602.953
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(7.822.306.641)	(5.849.782.642)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3. Tiền thu từ đi vay	33	458.217.215.331	324.618.990.093
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(459.299.427.077)	(336.025.937.961)
5. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35	(2.167.945.796)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.324.142.945)	(3.281.506.010)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(7.574.300.487)	(14.688.453.878)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	1.182.743.071	3.741.310.948
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	12.588.823.412	8.823.818.070
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	16.964.928	23.694.394
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	13.788.531.411	12.588.823.412

PHẦN 6
BÁO CÁO THÙ LAO, LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BDH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ báo cáo thù lao chi trả năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 như sau:

1. Thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành năm 2021

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Thù lao thực nhận (đ)	Ghi chú
	Hội đồng quản trị		209.000.000	
1	Trần Thượng Tín	Chủ tịch	48.000.000	
2	Trần Anh Tú	Thành viên	42.000.000	
3	Lê Hồng Quân	Thành viên	42.000.000	
4	Nguyễn Hồng Nguyên	Thành viên	35.000.000	Thôi TV HĐQT t.11
5	Cao Vĩnh Hậu	Thành viên	42.000.000	
	Ban Kiểm soát		84.000.000	
1	Chu Xuân Hải	Trưởng Ban	36.000.000	
2	Phạm Văn Khánh	Thành viên	24.000.000	
3	Nguyễn Thị Thu Oanh	Thành viên	24.000.000	
	Ban điều hành		1.636.224.434	
1	Trần Anh Tú	Giám đốc	657.786.352	
2	Võ Thị Huệ	Phó Giám đốc	494.530.004	
3	Cao Vĩnh Hậu	Kế toán trưởng	483.908.077	
	Tổng Cộng		1.929.224.434	

2. Kế hoạch thù lao, thưởng chi trả Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022

Tt	Diễn giải	ĐVT	Thù lao	Ghi chú
1	Hội đồng quản trị	Đồng	216.000.000	Thù lao: CT HĐQT 4tr/th; TV HĐQT 3,5tr/th/ng. TBKS: 3 tr/th, TV BKS 2tr/th/ng.
2	Ban kiểm soát	Đồng	84.000.000	
	Cộng	Đồng	300.000.000	

Ghi chú: Mức thù lao trên không bao gồm:

- + Thuế thu nhập cá nhân khấu trừ tại nguồn.
- + Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong Công ty.
- + Các khoản chi phí công tác theo Quy chế công tác phí.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 7

TỜ TRÌNH PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Căn cứ quy định của Điều lệ Công ty về quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch phân phối năm 2022 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 đã thông qua kế hoạch chia cổ tức năm là 11% trên Vốn điều lệ và trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển trích 15% LNST; quỹ khen thưởng trích 15% LNST.

Tại Đại hội lần này, HĐQT kính trình Kế hoạch chi cổ tức năm 2021 là 11% cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	LNST	TỶ LỆ TRÍCH
1	Lợi nhuận năm 2020 chuyển sang	Đồng	3.883.932	
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	Đồng	6.719.426.973	
3	Trích các quỹ	Đồng	2.015.828.092	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	1.007.914.046	15.0% LNST
3.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	1.007.914.046	15.0% LNST
3.2.1	Quỹ khen thưởng	Đồng	705.539.832	70.0%KTPL
3.2.2	Quỹ phúc lợi	Đồng	302.374.214	30.0%KTPL
4	Lợi nhuận sau thuế 2021 sau khi trích lập các quỹ	Đồng	4.703.598.881	
5	Tổng lợi nhuận còn lại	Đồng	4.707.482.813	
6	Chia cổ tức	Đồng	4.620.000.000	
6.1	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	Đồng	1.100	
6.2	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ	%	11%	
7	Trích thưởng Ban lãnh đạo	Đồng	0	
8	Lợi nhuận chuyển sang năm 2022	Đồng	87.482.813	
Thời gian chia cổ tức giao HĐQT xem xét quyết định.				

2. Đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022

- Chi cổ tức bằng tiền mặt, tỷ lệ dự kiến **12%** trên mệnh giá cổ phiếu (tương ứng VDL năm 2022 là 42 tỷ đồng).
- Trích Quỹ đầu tư phát triển: 15% LNST
- Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 15% LNST. Trong đó trích *Quỹ khen thưởng: 70% KTPL; Quỹ phúc lợi: 30% KTPL*

Trên đây là Phương án phân phối lợi nhuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín

PHẦN 8**TỜ TRÌNH****V/v: Ký kết Hợp đồng giao dịch với Người có liên quan**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ**

Căn cứ Khoản 5, Điều 41, Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ (Công ty Bao bì) quy định: các hợp đồng giao dịch có giá trị lũy kế trong năm lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ký với cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông với những người có liên quan sẽ không bị vô hiệu hóa khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty chấp thuận. Trong năm 2022, Công ty Bao bì thực hiện giao dịch với cổ đông lớn và người có liên quan như sau:

Công ty Bao bì sẽ thực hiện giao dịch với Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (Tổng Công ty) - cổ đông sở hữu 43,34% VĐL của Công ty Bao bì và các công ty thành viên của Tổng Công ty thông qua các Hợp đồng cung cấp vỏ bao phân bón. Việc giao dịch thực hiện theo Hợp đồng nguyên tắc và đặt hàng theo từng đơn hàng hoặc Phụ lục Hợp đồng. Giá bán và số lượng đặt hàng được xác định tại thời điểm đặt hàng.

Do hoạt động bán hàng và các giao dịch diễn ra thường xuyên nên để việc ký kết hợp đồng hoặc các thủ tục đặt, cung ứng dịch vụ với được nhanh chóng và thuận tiện, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Giám đốc Công ty trực tiếp ký kết thực hiện giao dịch phát sinh trong năm 2022 với người có liên quan là Tổng Công ty và các đơn vị thành viên của Tổng Công ty mà không phải xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông trước mỗi giao dịch. Hội đồng quản trị Công ty cam kết việc giám sát việc thực hiện ký kết hợp đồng giao dịch với cổ đông Tổng Công ty và người có liên quan với cổ đông Tổng Công ty trên cơ sở lợi nhuận và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Công ty, đồng thời tuân thủ các quy định của Công ty và của Pháp luật có liên quan.

Lưu ý: Nội dung này cổ đông Tổng Công ty là Người có liên quan nên không có quyền biểu quyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín



PHẦN 9

TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua các nội dung sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ nhận được đơn từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Hồng Nguyên ngày 12/11/2021.

Căn cứ Khoản 9, Điều 26 Điều lệ Công ty quy định: Tại thời điểm chưa tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có quyền thông qua Nghị quyết về việc chấm dứt tư cách thành viên Hội đồng quản trị kể từ thời điểm quyết nghị đối với Thành viên Hội đồng quản trị đã gửi đơn xin từ chức.

Căn cứ Khoản 10, Điều 26 Điều lệ Công ty quy định, Hội đồng quản trị sẽ trình Đại hội cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn Hồng Nguyên tại kỳ họp gần nhất.

Đối chiếu với Điều lệ Công ty, việc gửi đơn xin từ nhiệm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Hồng Nguyên là hợp lệ. Hội đồng quản trị đã xem xét, theo đó, ngày 18/11/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết chấm dứt tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hồng Nguyên. Nay tại Đại hội này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn Hồng Nguyên kể từ ngày HĐQT ra nghị quyết 18/11/2021.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Theo thông báo của Công ty ngày 05/4/2021 được đăng tải trên website và gửi Công bố thông tin đến Sở Giao dịch chứng khoán và Ủy ban chứng khoán nhà nước, HĐQT đã đề nghị Quý cổ đông/nhóm cổ đông ứng cử, để đề cử ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT. Qua 15 ngày kể từ ngày Công ty gửi thông báo đến thời hạn cuối cùng ngày 20/04/2021, Công ty nhận được thêmhồ sơ đề cử, ứng cử của ứng viên tham gia bầu bổ sung vào thành viên HĐQT.

Trước đó, cổ đông Công ty TNHH Hương Phong đã giới thiệu Người đại diện phần vốn là ông Nguyễn Hữu Dũng để tham gia Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2019-2024. Căn cứ tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và quyền của cổ đông nắm giữ 40% vốn điều lệ, ông Nguyễn Hữu Dũng đủ điều kiện trong danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Do vậy, tại Đại hội lần này, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách bầu cử gồm

..... người là ông Nguyễn Hữu Dũng và . Lý lịch của ông Nguyễn Hữu Dũng như đính kèm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trần Thượng Tín



THÔNG TIN ỨNG CỬ VIÊN BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Họ và tên: **NGUYỄN HỮU DŨNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/10/1968
- Nơi sinh: Ân Phú – Vũ Quang – Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CCCD: 042068000352; Ngày cấp 27/12/2021; Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

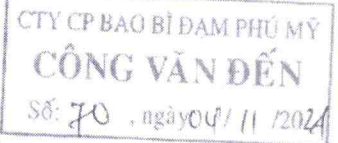
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1998 - 7/2003	Khách sạn Vũng Tàu – Công ty Đầu tư phát triển Xây dựng – Bộ Xây dựng	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
8/2003 - 8/2019	Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại DIC	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính
Từ 9/2019 đến nay	Công ty TNHH Hương Phong	Chánh Văn phòng

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần; chiếm 0 % vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: 252.000 cổ phần, chiếm 6% vốn điều lệ
 - Sở hữu của người có liên quan: Không

TỈNH ỦY BÀ RỊA- VŨNG TÀU
VĂN PHÒNG

Số 97-QĐ/VPTU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 25 tháng 10 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cử người đại diện phần vốn đầu tư
của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong
đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm
Phú Mỹ và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị**

- Căn cứ Điều 30 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13, ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
- Căn cứ Điều 37 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH Hương Phong ban hành kèm theo Quyết định số 739-QĐ/TU ngày 19/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Căn cứ Công văn số 1170-CV/TU, ngày 27/02/2008 của Thường trực Tỉnh ủy về ý kiến thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và sản xuất Bao bì Đạm Phú Mỹ;
- Căn cứ Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần ngày 26/6/2015 của Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ, mã cổ đông PMP0002, tên cổ đông là Công ty TNHH Hương Phong, số cổ phần sở hữu là 1.680.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng, tương đương tổng giá trị là 16.800.000.000 đồng;
- Căn cứ Quyết định số 153-QĐ/VPTU, ngày 13/8/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy về việc cử người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ;
- Căn cứ Quyết định số 41/QĐ.TC/HP, ngày 14/7/2021 của Công ty TNHH Hương Phong về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Hồng Nguyên - Trưởng phòng Kinh doanh, Đầu tư,
- Xét đề nghị của Công ty TNHH Hương Phong tại Công văn số 131A/CV.HP, ngày 16/9/2021 về việc đề nghị cử đại diện phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ phần tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ và tham gia Hội đồng quản trị".

CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thôi không cử ông *Nguyễn Hồng Nguyên* - nguyên Trưởng phòng kinh doanh, đầu tư Công ty TNHH Hương Phong là người đại diện quản lý 252.000 cổ phần, tương đương 2.520.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng*), chiếm 6% tổng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ đối với phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ và không tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ 2019-2024 (*được Văn phòng Tỉnh ủy cử làm đại diện theo Quyết định số 153-QĐ/VPTU ngày 13/8/2019*)

Điều 2. Nay cử:

- Ông *Trần Thượng Tín* - Phó Giám đốc phụ trách lãnh đạo, quản lý điều hành Công ty TNHH Hương Phong tiếp tục là người đại diện quản lý 1.428.000 cổ phần, tương đương 14.280.000.000 đồng (*Mười bốn tỷ, hai trăm tám mươi triệu đồng*), chiếm 34% tổng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ đối với phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty. Thời gian cử và ứng cử theo nhiệm kỳ 2019-2024.

- Ông *Nguyễn Hữu Dũng* - Chánh Văn phòng Công ty TNHH Hương Phong thay thế ông Nguyễn Hồng Nguyên - nguyên Trưởng phòng kinh doanh, đầu tư Công ty TNHH Hương Phong là người đại diện quản lý 252.000 cổ phần, tương đương 2.520.000.000 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu đồng*), chiếm 6% tổng vốn điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ đối với phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ và tham gia ứng cử vào Hội đồng quản trị công ty. Thời gian cử và ứng cử theo nhiệm kỳ 2019-2024.

Ông *Trần Thượng Tín* được phân công thực hiện nhiệm vụ phụ trách chung đối với các thành viên được cử làm đại diện đối với phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ theo quy định.

Điều 3. Ông Trần Thượng Tín, ông Nguyễn Hữu Dũng thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của người đại diện phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ theo quy định của pháp luật.

Người đại diện phụ trách chung có trách nhiệm xây dựng Quy chế hoạt động người đại diện phần vốn đầu tư của Tỉnh ủy do Công ty TNHH Hương Phong đứng tên cổ đông tại Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ theo quy định.

Điều 4. Phòng Hành chính - Lưu trữ, Phòng Tài chính Đảng, Công ty TNHH Hương Phong, Công ty Cổ phần Bao bì Đạm Phú Mỹ, ông Trần Thượng Tín, ông Nguyễn Hữu Dũng, ông Nguyễn Hồng Nguyên và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 153-QĐ/VPTU, ngày 13/8/2019 của Văn phòng Tỉnh ủy.

Nơi nhận:

- Như điều 4,
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Lãnh đạo VP Tỉnh ủy,
- Kiểm soát viên (TTHL),
- Phòng TCDảng (PTT),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Đương Trọng Hiếu